

Bản án số: 77/2025/DS-ST

Ngày 27 - 3 - 2025

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 918/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phan Phương N, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lâm Hồng H1, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà tham gia 01 chung hội 2.000.000 đồng do vợ chồng ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H1 làm đầu thảo, mở ngày 15/11/2020 âm lịch, gồm 45 chung, mỗi tháng mở hội 01 lần. Bà góp được 30 lần thì vợ chồng bà H1 tuyên bố đình hội, số tiền vợ chồng bà H1 nợ bà là 60.000.000

đồng. Sau đó vợ chồng bà H1 trả cho bà nhiều lần tổng cộng là 15.500.000 đồng, còn nợ lại 44.500.000 đồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà với bà H1 đã thỏa thuận số tiền bà chỉ yêu cầu vợ chồng bà H1, ông N trả là 14.500.000 đồng.

- Bà Lâm Hồng H1 trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà làm đầu thảo hụi, bà P có tham gia như bà P trình bày. Sau khi đình hụi thì số tiền bà P đã góp bằng 25.430.000 đồng. Nay vợ chồng bà đồng ý trả cho bà P tổng số tiền vốn góp và tiền lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định bằng 30.000.000 đồng, nhưng vợ chồng bà đã trả được 15.500.000 đồng, còn phải trả 14.500.000 đồng.

- Ông Phan Phương N trình bày: Ông không có liên quan gì trong việc bà P tham gia chơi hụi do vợ ông là bà P làm đầu thảo nên ông không chịu trách nhiệm cùng bà H1 trả nợ cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Phương N, bà Lâm Hồng H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án bà H1 thừa nhận vợ chồng bà làm đầu thảo hụi loại 2.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2020 âm lịch, gồm 45 chung, mỗi tháng mở hụi 01 lần. Bà P tham gia 01 chung và góp được 30 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Tại phiên hòa giải tại tòa án giữa bà P với bà H1 thỏa thuận, vợ chồng bà H1 chỉ còn có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vốn đã góp và lãi suất theo quy định của pháp luật là 14.500.000 đồng. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do bà H1 không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà P nên khẳng định việc bà H1 còn nợ bà P 14.500.000 đồng như bà P khởi kiện là sự thật.

[3] Ông N phủ nhận đây là nợ chung của ông với bà H1. Xét thấy việc bà H1 tổ chức làm đầu thảo nhiều dây hụi là công khai, trong thời gian dài có nhiều người tham gia, trong thời gian này và cho đến nay ông N và bà H1 vẫn tồn tại mối quan hệ hôn nhân hợp pháp nên việc hưởng lợi hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đều là nghĩa vụ chung, nên buộc ông N cùng với bà H1 có nghĩa vụ liên đới trả 14.500.000 đồng cho bà P là phù hợp với Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên ông N, bà H1 phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà P đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông N, bà H1 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H1 chịu là 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, bà H1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

